

Số: /QĐ-UBND

Thanh Miện, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu dự toán thu ngân sách trên địa bàn;
thu, chi ngân sách xã và phân bổ ngân sách xã năm 2025
sau sắp xếp đơn vị hành chính**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH MIỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính số 4205/BTC-NSNN ngày 02 tháng 4 năm 2025 và số 8911/BTC-NSNN ngày 20 tháng 6 năm 2025 về hướng dẫn nguyên tắc xử lý tài chính, NSNN khi tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức cơ quan địa phương 02 cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 thành phố Hải Phòng sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cấp, các ngành, các đơn vị thành phố Hải Phòng sau sắp xếp;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Thanh Miện về dự toán thu - chi ngân sách xã và phân bổ ngân sách xã năm 2025 sau sắp xếp đơn vị hành chính;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-HĐND ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Miện về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 28/TTr-KT ngày 14 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu ngân sách trên địa bàn; thu, chi ngân sách xã và phân bổ ngân sách xã năm 2025 sau sắp xếp đơn vị hành chính.
(chi tiết theo các Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng phòng Kinh tế, Thủ trưởng các cơ quan, phòng, ban; Hiệu trưởng các trường học và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT.UBND xã;
- Công Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Tịnh

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2025 của UBND xã Thanh Miện .)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025		Ghi chú
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	
A	B	1	2	3
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	269.863	262.370	
I	Thu nội địa	13.739	6.246	
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)			
2	Thu từ khu vực DNNN do cấp xã quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)			
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước (Chi tiết theo sắc thuế)ngoài			
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	2.203	1.762	80%
5	Thuế thu nhập cá nhân	1.261	1.009	80%
6	Thuế bảo vệ môi trường			
7	Lệ phí trước bạ	434	434	
8	Thu phí, lệ phí	274	274	
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	705	705	
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước			
12	Thu tiền sử dụng đất	8.000	1.200	15%
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước			
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)			
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản			
16	Thu khác ngân sách	187	187	
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	675	675	
II	Thu viện trợ			
III	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang			
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	256.124	256.124	
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	256.124	256.124	
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên			

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2025 của UBND xã Thanh Miện.)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ghi chú
A	B	1	2
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ (A+B+C)	262.370	
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH XÃ	262.370	-
	Trong đó:		
I	Chi đầu tư phát triển	1.200	
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.200	
	Trong đó:		
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	900	
1.2	Chi bảo đảm xã hội	300	
II	Chi thường xuyên	252.203	
	Trong đó:		
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	119.786	
	Trong đó: tiền thưởng thực hiện NĐ 73 (10% quỹ lương)	5.870	
2	Chi khoa học và công nghệ		
3	Quốc phòng và an ninh	5.480	
3.1	Quốc phòng	3.098	
3.2	An ninh và trật tự xã hội	2.382	
4	Chi y tế, dân số và gia đình	308	
5	Chi văn hóa thông tin	1.653	
6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.040	
7	Chi thể dục thể thao	160	
8	Chi bảo vệ môi trường	163	
9	Chi các hoạt động kinh tế	16.859	
10	Chi hoạt động của cơ QLNN, đảng, đoàn thể	55.288	
	Trong đó: tiền thưởng thực hiện NĐ 73 (10% quỹ lương)	1.545	
	Tiết kiệm theo NQ 173/NQ-CP ngày 13/6/2025	162	
11	Chi bảo đảm xã hội	51.357	
12	Chi khác	109	
III	Dự phòng ngân sách	8.967	
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương		
B	Chi viện trợ		
C	Chi từ nguồn bổ sung mục tiêu		

UBND XÃ THANH MIỆN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2025 của UBND xã Thanh Miện.)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025	Ghi chú
A	B	1	2
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH XÃ	262.370	
I	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp	6.246	
-	Thu ngân sách xã hưởng 100%	1.136	
-	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia	5.110	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	256.124	
-	Thu bổ sung cân đối	256.124	
-	Thu bổ sung có mục tiêu		
III	Thu kết dư		
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	262.370	
I	Tổng chi cân đối ngân sách xã	262.208	
1	Chi đầu tư phát triển	1.200	
2	Chi thường xuyên	252.041	
3	Dự phòng ngân sách	8.967	
II	Chi viện trợ		
III	Chi từ nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu		
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau		
V	Tiết kiệm 10% thực hiện NQ 173/NQ-CP ngày 13/6/2025	162	

Phụ lục số: 04/CKDT

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2025 của UBND xã Thanh Miên.)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ															GHI CHÚ	
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ			CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỊA PHƯƠNG, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	CHI QUỐC PHÒNG	CHI AN NINH VÀ TRẬT TỰ ATXH		DỰ PHÒNG
											CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN	CHI GIAO THÔNG, THỊ CHÍNH	SỰ NGHIỆP KINH TẾ KHÁC						
A	B	1=2+3+...+9+13+14+15+16+17	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11+12	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG SỐ	262.370,000	120.686,000	-	308,000	1.653,000	1.040,000	160,000	163,000	16.859,000	4.552,000	664,000	11.643,000	55.397,000	51.657,000	3.098,000	2.382,000	8.967,000	
I	Chi đầu tư	1.200,000	900,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	300,000				
II	Chi thường xuyên	252.203,000	119.786,000	-	308,000	1.653,000	1.040,000	160,000	163,000	16.859,000	4.552,000	664,000	11.643,000	55.397,000	51.357,000	3.098,000	2.382,000	-	
1	Văn phòng Đảng ủy xã	4.526,000												4.526,000					
2	MTTQ và các Tổ chức CT-XH	2.055,000												2.055,000					
3	Văn phòng HDND và UBND xã	84.014,000	-	-	308,000	1.653,000	1.040,000	160,000	163,000	16.859,000	4.552,000	664,000	11.643,000	6.994,000	51.357,000	3.098,000	2.382,000	-	-
3.1	Hội đồng nhân dân	1.145,000												1.145,000					
3.2	Văn phòng HDND và UBND	3.962,000												3.962,000					
3.3	Phòng Kinh tế	18.300,000							163,000	16.859,000	4.552,000	664,000	11.643,000	1.193,000	85,000				
3.4	Phòng Văn hoá - Xã hội	53.927,000			308,000	1.653,000								694,000	51.272,000				
3.4	Chi An ninh và trật tự xã hội	2.382,000															2.382,000		
3.5	Chi quốc phòng	3.098,000														3.098,000			
3.6	Trung VH-TT và TT	1.200,000					1.040,000	160,000											
4	Trung tâm PVHCC	719,000												719,000					
5	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	113.916,000	113.916,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
5.1	Khối Mầm non	34.495,525	34.495,525	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-				
	Trường mầm non Thanh Miện	12.297,863	12.297,863																
	Trường mầm non Từ Cường	8.966,177	8.966,177																
	Trường mầm non Ngũ Hùng	7.206,150	7.206,150																
	Trường mầm non Cao Thắng	6.025,335	6.025,335																
5.2	Khối Tiểu học	38.618,347	38.618,347	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-				

[illegible]

Phụ lục

**CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 XÃ THANH MIỆN**

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2025
			Số quyết định; ngày,	Tổng mức đầu tư	
A	B	C	1	2	3
	Tổng cộng			13.896,9	1.200,0
1	Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện	UBND thị trấn Thanh Miện (cũ)	Số 2496, ngày 29/9/2017	4.912	300
2	Các hạng mục phụ trợ trường Mầm non trung tâm xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện	UBND xã Tứ Cường (cũ)	Số 100, ngày 23/9/2020	3.730	300
3	San lấp và xây mới tường rào trường Mầm non xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện	UBND xã Cao Thắng (cũ)	Số 1994, ngày 28/7/2017	2.652	200
4	Cải tạo lát sân trường Mầm non xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện	UBND xã Cao Thắng (cũ)	Số 42, ngày 28/7/2019	405	100
5	Cải tạo Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và các hạng mục phụ trợ trường THCS xã Ngũ Hùng, huyện Thanh Miện	UBND xã Ngũ Hùng (cũ)	Số 17, ngày 02/6/2018	2.199	300